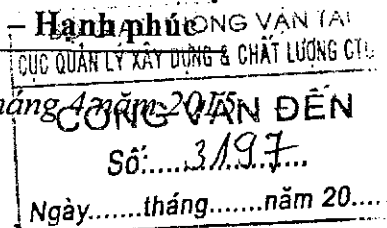


Số: 1321/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

Công bố xếp hạng kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư/Ban QLDA các dự án do Bộ Giao thông vận tải quản lý năm 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2605/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư/Ban QLDA các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư;

Xét đề nghị của Vụ Kế hoạch đầu tư tại Báo cáo số 393/KHĐT ngày 13/4/2015 về thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư/Ban QLDA các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố xếp hạng kết quả thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư/Ban QLDA các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư năm 2014 như danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này.

Phê bình các chủ đầu tư/Ban QLDA gửi báo cáo không đúng thời hạn quy định tại Quyết định số 2605/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT (chi tiết xem danh mục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kết quả xếp hạng thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư/Ban QLDA tại Điều 1, Thủ trưởng các cơ quan được xếp hạng xác định thực trạng của đơn vị có giải pháp chấn chỉnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền quản lý.

Trung tâm Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm công bố kết quả xếp hạng trên trang Thông tin điện tử của Bộ GTVT.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị: Vụ Kế hoạch đầu tư, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục QLXD & CL CTGT, Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 2, 3;
- Lưu: VT, KHĐT (3).



Nguyễn Ngọc Đông

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QLDA CÁC DỰ ÁN DO BỘ GTVT QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2015)

STT	Tên đơn vị	Xếp hạng	Ghi chú	STT	Tên đơn vị	Xếp hạng	Ghi chú
A	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành			B	Ban Quản lý dự án		
1	Tổng cục ĐBVN	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	9	Ban QLDA ATGT	A	
2	Cục Hàng hải VN	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	10	Ban QLDA HCM	A	
3	Cục Đường thủy nội địa	B	Gửi báo cáo chậm	11	Ban QLDA Thăng Long	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
4	Cục Đường sắt VN	-	Không xếp hạng	C	Sở Giao thông vận tải		
5	Cục Hàng không VN	-	Không xếp hạng	1	Sở GTVT An Giang	-	Không xếp hạng
6	Cục Y tế	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	2	Sở GTVT Bà Rịa - Vũng Tàu	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
B	Ban Quản lý dự án			3	Sở GTVT Bạc Liêu	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
1	Ban QLDA 1	B		4	Sở GTVT Bắc Kạn	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
2	Ban QLDA 2	B	Gửi báo cáo chậm	5	Sở GTVT Bắc Giang	-	Không xếp hạng
3	Ban QLDA 4	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	6	Sở GTVT Bắc Ninh	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
4	Ban QLDA 5	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	7	Sở GTVT Bến Tre	-	Không xếp hạng
5	Ban QLDA 6	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	8	Sở GTVT Bình Dương	-	Không xếp hạng
6	Ban QLDA 7	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	9	Sở GTVT Bình Định	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
7	Ban QLDA 8	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	10	Sở GTVT Bình Phước	-	Không xếp hạng
8	Ban QLDA 85	B	Gửi báo cáo chậm	11	Sở GTVT Bình Thuận	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
C	Sở Giao thông vận tải			27	Sở GTVT Hải Phòng	-	Không xếp hạng

(1321/2015)

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QLDA CÁC DỰ ÁN DO BÔ GTVT QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày /4/2015)

STT	Tên đơn vị	Xếp hạng	Ghi chú	STT	Tên đơn vị	Xếp hạng	Ghi chú
12	Sở GTVT Cà Mau	-	Không xếp hạng	28	Sở GTVT Hòa Bình	A	
13	Sở GTVT Cao Bằng	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	29	Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh	-	Không xếp hạng
14	Sở GTVT Cần Thơ	-	Không xếp hạng	30	Sở GTVT Hậu Giang	B	
15	Sở GTVT Đà Nẵng	-	Không xếp hạng	31	Sở GTVT Hưng Yên	-	Không xếp hạng *
16	Sở GTVT Đắk Lắk	-	Không xếp hạng	32	Sở GTVT Khánh Hòa	B	Gửi báo cáo chậm
17	Sở GTVT Đắk Nông	B	Gửi báo cáo chậm	33	Sở GTVT Kiên Giang	-	Không xếp hạng *
18	Sở GTVT Điện Biên	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	34	Sở GTVT Kon Tum	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
19	Sở GTVT Đồng Nai	-	Không xếp hạng	35	Sở GTVT Lai Châu	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
20	Sở GTVT Đồng Tháp	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	36	Sở GTVT Lào Cai	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
21	Sở GTVT Gia Lai	B	Gửi báo cáo chậm	37	Sở GTVT Lạng Sơn	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
22	Sở GTVT Hà Giang	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	38	Sở GTVT Lâm Đồng	B	Gửi báo cáo chậm
23	Sở GTVT Hà Nam	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	39	Sở GTVT Long An	B	Gửi báo cáo chậm
24	Sở GTVT Hà Nội	B	Gửi báo cáo chậm	40	Sở GTVT Nghệ An	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
25	Sở GTVT Hà Tĩnh	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	41	Sở GTVT Nam Định	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
26	Sở GTVT Hải Dương	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	42	Sở GTVT Ninh Bình	B	Gửi báo cáo chậm
C	Sở Giao thông vận tải			55	Sở GTVT Thái Nguyên	-	Không xếp hạng

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QLDA CÁC DỰ ÁN DO BỘ GTVT QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày /4/2015)

STT	Tên đơn vị	Xếp hạng	Ghi chú	STT	Tên đơn vị	Xếp hạng	Ghi chú
43	Sở GTVT Ninh Thuận	-	Không xếp hạng	56	Sở GTVT Thanh Hóa	B	Gửi báo cáo chậm
44	Sở GTVT Phú Thọ	-	Không xếp hạng *	57	Sở GTVT Thừa Thiên Huế	B	Gửi báo cáo chậm
45	Sở GTVT Phú Yên	-	Không xếp hạng	58	Sở GTVT Tiền Giang	-	Không xếp hạng *
46	Sở GTVT Quảng Bình	A		59	Sở GTVT Trà Vinh	-	Không xếp hạng *
47	Sở GTVT Quảng Nam	-	Không xếp hạng	60	Sở GTVT Tuyên Quang	A	
48	Sở GTVT Quảng Ngãi	A		61	Sở GTVT Vĩnh Long	B	
49	Sở GTVT Quảng Ninh	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	62	Sở GTVT Vĩnh Phúc	-	Không xếp hạng *
50	Sở GTVT Quảng Trị	-	Không xếp hạng	63	Sở GTVT Yên Bái	-	Không xếp hạng *
51	Sở GTVT Sóc Trăng	-	Không xếp hạng	D	Các Tổng công ty		
52	Sở GTVT Sơn La	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B	1	Tổng Công ty Đường sắt VN	B	Đánh giá loại A, báo cáo chậm nên xếp loại B
53	Sở GTVT Tây Ninh	-	Không xếp hạng	3	Tổng Công ty ĐTPT và QLDA Cửu Long (CPIM)	B	Gửi báo cáo chậm
54	Sở GTVT Thái Bình	B	Gửi báo cáo chậm	4	Tổng Công ty ĐTPT đường cao tốc Việt Nam	B	Gửi báo cáo chậm

*** Ghi chú**

- Nhóm A (Hoàn thành tốt nhiệm vụ): điểm lỗi trung bình 0-10 điểm
- Nhóm B (Hoàn thành nhiệm vụ): điểm lỗi trung bình 10-25 điểm
- Nhóm C (Không hoàn thành nhiệm vụ): điểm lỗi trung bình 25-50 điểm
- Các dự án không xếp hạng do đơn vị không có dự án thực hiện đầu tư hoặc không có báo cáo (dấu *)
- Các đơn vị nộp báo cáo không đúng thời hạn theo Quyết định 2605/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2012 của Bộ GTVT sẽ chỉ được xếp tối đa loại B.

